

BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ TƯỢNG GỖ DÂN GIAN CỦA DÂN TỘC BA-NA VÀ GIA-RAI Ở TỈNH GIA LAI HIỆN NAY¹

ThS. Nông Bằng Nguyễn

Viện Dân tộc học

ThS. Hoàng Thị Thanh Hương

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Gia Lai

Tóm tắt: Tượng gỗ dân gian cùng những nghệ nhân sáng tạo nên chúng đã đóng góp một vẻ đẹp nghệ thuật độc đáo và mang lại nhiều giá trị to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ Ba-na, Gia-rai tại tỉnh Gia Lai nói riêng và vùng Tây Nguyên nói chung. Tuy nhiên, hiện nay giá trị của tượng gỗ dân gian ở hai dân tộc này đã có những biến đổi, đang đặt ra các vấn đề đòi hỏi cần phải có giải pháp bảo tồn. Bài viết phân tích giá trị của tượng gỗ dân gian của người Ba-na và Gia-rai tại tỉnh Gia Lai, xem xét thực trạng bảo tồn, phát huy những giá trị đó, nhận diện các vấn đề đang đặt ra và đề xuất một số giải pháp bảo tồn.

Từ khóa: Bảo tồn, phát huy giá trị, tượng gỗ dân gian, dân tộc Ba-na, dân tộc Gia-rai, tỉnh Gia Lai.

Abstract: Traditional wood sculpture art and artists have contributed to the unique values of the traditional art of the aboriginal groups in the Central Highland. It takes part in the material and spiritual life of the Bana and Jrai people in Gia Lai province and the whole Central highland region. However, the values of the traditional wood scripture have changed and lead to concerning issues related to preservation. This article examines the values of the traditional wood sculptures of the Ba-na and Gia-rai people in Gia Lai province. The article thereby assesses the preservation and promotion of its values for preservation solutions.

Keywords: Preservation, values promotion, traditional wood sculptures, Ba-na people, Gia-rai people, Gia Lai province.

Ngày nhận bài: 28/12/2020; ngày gửi phản biện: 5/1/2021; ngày duyệt đăng: 30/1/2021

¹ Bài viết là kết quả của đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu và xây dựng Câu lạc bộ nghệ truyền thống nhằm đảm bảo phát triển sinh kế bền vững của đồng bào dân tộc thiểu số tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai” do ThS. Nông Bằng Nguyễn là Chủ nhiệm, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là cơ quan chủ trì.

Mở đầu

Ba-na và Gia-rai là hai dân tộc thiểu số tại chỗ, cư trú tập trung ở tỉnh Gia Lai với dân số chiếm hơn 44% dân số toàn tỉnh (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai, 2009, tr. 44-45). Trong các dân tộc tại chỗ ở Tây Nguyên, dân tộc Ba-na và Gia-rai là những chủ nhân tiêu biểu sáng tạo nên nghệ thuật điêu khắc dân gian tượng gỗ mang nhiều giá trị văn hóa tộc người. Tượng gỗ nhà mồ, tượng gỗ nhà rông cùng với nhà mồ, nhà dài, nhà rông là những giá trị văn hóa đặc trưng của các dân tộc Ba-na và Gia-rai. Trong nghệ thuật điêu khắc của hai dân tộc Ba-na và Gia-rai, tượng gỗ đặt quanh nhà mồ chiếm số lượng nhiều nhất, thể hiện sự sáng tạo, trình độ tay nghề của người nghệ nhân. Ngoài ra, tượng gỗ còn thấy trong kiến trúc nhà rông và một số nhà ở với những nét độc đáo riêng. Đến nay, chức năng và ngôn ngữ nghệ thuật tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai đã thay đổi, song những gì còn lại vẫn là hồi quang đáng kể, phản ánh những giá trị của nghệ thuật dân gian của đồng bào.

Bài viết dựa trên những tư liệu điền dã từ năm 2015 đến nay, trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ “*Nghiên cứu và xây dựng câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống nhằm đảm bảo phát triển sinh kế bền vững của đồng bào dân tộc thiểu số tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*” do ThS. Nông Bằng Nguyên làm chủ nhiệm và đề tài cấp Tỉnh “*Bảo tồn và phát huy giá trị tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” do ThS. Hoàng Thị Thanh Hương làm chủ nhiệm. Phạm vi khảo sát tại 177 làng thuộc 88 xã của 17 huyện, thị xã và thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bài viết cố gắng làm nổi bật một số giá trị của tượng gỗ dân gian ở người Ba-na và Gia-rai nơi đây, nhận diện thực trạng bảo tồn, phát huy những giá trị đó, xác định những vấn đề đặt ra và đề xuất một số giải pháp bảo tồn trong bối cảnh hiện nay.

1. Một số giá trị của tượng gỗ dân gian

1.1. Giá trị phản ánh đời sống tâm linh và tín ngưỡng

Tượng gỗ dân gian của hai dân tộc Ba-na và Gia-rai không đơn thuần là tác phẩm nghệ thuật, mà còn phản ánh đời sống tâm linh, tín ngưỡng tộc người. Những bức tượng gỗ được điêu khắc ngoài mục đích phục vụ việc trang trí nhà mồ, làm lễ vật, của cải chia cho người chết, còn thể hiện tín ngưỡng tái sinh luân hồi từ dạng này sang dạng khác, kiếp này sang kiếp khác, thể hiện sáng tạo nhóm tượng khởi sinh, bao gồm: tượng người phụ nữ có bầu, tượng hải nhi, tượng người ôm mặt u buồn, tượng đàn ông và đàn bà khóa thân khoe bộ phận sinh dục, tượng nam nữ giao phối, tượng những rối gỗ trong tư thế nhảy múa, yêu đương,... (Hoàng Thị Thanh Hương, 2017).

Tín ngưỡng của người Ba-na, Gia-rai là tín ngưỡng đa thần hay tín ngưỡng vạn vật hữu linh. Theo quan niệm của họ, vũ trụ có hai thế giới song đồng: thế giới người sống và thế giới người chết. Vì vậy, họ rất quan tâm đến đời sống ở thế giới bên kia sau khi chết, tạo nên cách lý giải và ứng xử mang bản sắc riêng với cái chết, bởi niềm tin rằng “linh hồn của người chết không đi hẳn, không sống hẳn ở thế giới bên kia mà sau một thời gian sẽ tái sinh

trở lại (Ngô Văn Doanh, 1993, tr. 29). Tục làm lễ bỏ mả tiễn linh hồn người chết phản ánh quan niệm tín ngưỡng này, vì đây là nghi lễ tang ma lớn nhất trong đời người. Chỉ khi bỏ mả, các nghệ nhân mới làm tượng gỗ không chỉ để trang trí nhà mồ, mà còn coi như linh vật thay người sống tiễn đưa người chết.

Nhìn dưới giác độ tín ngưỡng, tượng gỗ nhà mồ nhằm tô điểm nhà mồ người chết, cung cấp người hầu cho người chết ở thế giới bên kia, làm cho không khí trong ngày bỏ mả thêm vui nhộn. Tương ứng với các mục đích đó, có các nhóm tượng thể hiện: (i) Sự tái sinh hay sự sinh thành; (ii) Quan niệm về cái chết. Rõ ràng, tượng nhà mồ phản ánh đời sống tâm linh và tín ngưỡng về sống - chết của người Ba-na, Gia-rai. Chết chỉ là sự thay đổi trạng thái sống để rồi sẽ đầu thai thành kiếp khác, hình thành nên một sinh linh mới. Đó là quá trình con người chuyển từ trạng thái vật chất sang trạng thái siêu hình, rồi lại từ trạng thái siêu hình chuyển sang trạng thái vật chất, tức một cuộc luân hồi không ngừng nghỉ. Các mô - típ tượng gỗ nam nữ phô bày bộ phận sinh dục, nam nữ đang làm tình, tượng đàn bà mang thai, tượng những sinh linh mới ra đời ngồi trong tư thế bào thai và tượng người ngồi xổm với hai khuỷu tay tựa lên hai đầu gối, hai bàn tay ôm má... phản ánh rõ nét khát vọng phồn thực, sinh sôi nảy nở và quan niệm tái sinh luân hồi ở thế giới bên kia. Lớp tượng này thể hiện một tư tưởng hay khái niệm chung của cộng đồng nên mang tính chất là con người chung, khái quát, tức “con người vũ trụ” chứ không phải những con người cụ thể.

Như vậy, tín ngưỡng đa thần là một trong những cội nguồn sản sinh ra nghệ thuật điêu khắc gỗ dân gian của hai dân tộc Ba-na và Gia-rai. Ngược lại, qua những tượng gỗ nhà mồ, đời sống tâm linh nói chung và tín ngưỡng đa thần nói riêng của đồng bào được cụ thể hóa, hiện thực hóa. Theo một số nghệ nhân, lớp tượng gỗ phồn thực đôi khi còn mang ý nghĩa tạ ơn cho những người chết do sinh nở, chết trẻ, chết oan ức, đặc biệt chết do vi phạm hôn nhân một vợ, một chồng, ngoài thể hiện tình cảm thương tiếc, đôi khi còn thể hiện hàm ý chê cười, răn dạy của luật tục.

1.2. Giá trị thể hiện tình cảm thương tiếc của người sống với người đã chết

Tình cảm tiếc thương người đã khuất không chỉ biểu hiện qua các nghi lễ tang ma mà còn thể hiện rõ rệt trong lớp tượng gỗ biểu thị tư thế, nét mặt âu sầu, lưu luyến, thương nhớ như tượng người ngồi xổm với hai khuỷu tay chống trên đầu gối hay hai bàn tay ôm má, tượng để tay trên đầu gối hoặc một tay áp má hay một tay buông thõng, tượng đàn ông đứng nhìn thần thờ với mắt nhìn xa xăm, tượng phụ nữ mặt buồn hay khóc,... Cùng mô - típ tượng người ôm mặt buồn hay đang khóc, nhưng nét biểu cảm chẳng tượng nào giống tượng nào. Mỗi địa phương đều có kiểu tạc đồ biểu cảm khác nhau tạo nên sự phong phú, đa dạng. Ở nhà mồ dân tộc Gia-rai và Ba-na có tượng nô lệ là tù binh chiến tranh với tên gọi *rup hlun* (Gia-rai) *rup đích* (Ba-na), mong muốn người chết ở dưới làng ma có người hầu hạ, chăm sóc. Tất cả những tượng đó đều thể hiện tình cảm của người sống nhớ thương về người đã

khuất. Theo ý kiến của người dân, chính trong không khí trang trọng, linh thiêng của lễ bỏ mả, người nghệ nhân mới có cảm hứng tạo nên những nét biểu cảm cho các tượng mang mô típ này. Vì vậy, tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai còn mang giá trị thể hiện tình cảm buồn nhớ, thương xót của người sống với người chết, cũng là phương tiện để con người gửi gắm những cung bậc tình cảm: buồn nhớ, tiếc thương, suy ngẫm về người đã chết và cái chết.

1.3. Giá trị làm đẹp cho cảnh quan khu nhà mồ và nhà rông

Giá trị làm đẹp cho cảnh quan sống của tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai thấy ở cả hai không gian nhà mồ - nghĩa địa và nhà rông. Tượng gỗ được coi là một phương tiện thể hiện cái đẹp. Trong môi trường sống đầy sự nguyên sơ, hoang dã của người Gia-rai, Ba-na trước kia, vật liệu làm nên cái đẹp không gì thân quen, dễ tìm kiếm hơn là gỗ và lâm sản từ rừng. Xung quanh nhà rông, nhà sàn, nhà mồ, đặc biệt xung quanh nhà mồ có những tượng gỗ phản ánh đời sống vui vẻ, lạc quan của con người và muôn thú. Thuộc về loại này là tượng đàn ông đánh trống, đánh chiêng, tượng phụ nữ giã gạo, bồng con, người múa khiên, người cầm lao, người gùi nước...; tượng chim, tượng thú như khỉ, voi, rắn, chim công, chồn, sóc...; tượng nội đồng, tượng cối giã gạo;... Các tượng gỗ này đều là những hình ảnh, sự vật quen thuộc vẫn gặp trong đời sống hàng ngày.

Nhà rông, nhà mồ là nơi con người thường tập trung đông nhất, là nơi diễn ra những sự kiện lớn của dân làng, của đời người nên đồng bào càng muốn cảnh quan những nơi này được tô điểm đẹp hơn, trở thành niềm tự hào với người làng khác. Đồng bào cho rằng, sự có mặt của các tượng gỗ dân gian sẽ khiến không gian nhà rông, nhà mồ thêm sống động bởi vẻ đẹp tự thân của tượng cùng vị trí sắp đặt có chú ý của các nghệ nhân. Qua óc sáng tạo và đôi tay khéo léo, tài tình của các nghệ nhân, những tượng đó được thể hiện tự nhiên như chính đời sống vốn có của họ, không bị ràng buộc bởi khuôn mẫu nào. Bản thân người làm ra tượng cũng tự do thể hiện những gì họ đã thấy, đã cảm giác, đã ghi nhớ,... Tất cả những điều này góp phần tô đậm nét đẹp cảnh quan cho không gian kiến trúc nhà rông, nhà mồ, tạo ra một không gian gần gũi, thân thiết như là phần cuộc sống không thể thiếu trong môi trường rừng núi hoang sơ và trong xã hội thị tộc mà quan hệ đoàn kết cộng đồng buôn làng luôn ở vị trí bao trùm, xuyên suốt.

1.4. Giá trị phản ánh phân hóa xã hội và thể hiện sự giàu sang

Tượng gỗ dân gian tại nhà mồ được coi là thành tố văn hóa vật chất có giá trị phản ánh phân hóa xã hội, thể hiện sự giàu sang của buôn làng, của gia đình chủ nhân lễ bỏ mả. Chỉ những làng, những gia đình, dòng họ có tiền của, có cuộc sống vật chất tương đối khá giả mới làm được nhà mồ với các hình thức trang trí bằng tượng gỗ, cột klao, klut to đẹp, chạm khắc cầu kỳ. Trong lễ hội bỏ mả có nhiều tượng gỗ nhà mồ to đẹp, tác đẻo cầu kỳ, gia chủ phải tốn phí nhiều của cải, phải giết nhiều trâu bò, heo, gà, phải chuẩn bị nhiều đồ ăn thức uống để đủ dùng trong nhiều ngày,... Đại bộ phận dân làng chỉ làm nhà mồ đơn sơ với tre lá, cột và tượng gỗ thưa thớt. Vật hiến sinh chỉ là gà, heo với vài ghè rượu, vài ống cơm nướng.

Nhìn vào nhà rông có thể biết làng to hay nhỏ, đời sống sung túc hay khó khăn. Làng giàu thường có nhà rông to đẹp, còn nhà mồ to đẹp là của gia đình giàu. Đó đều là những nhà rông, nhà mồ có nhiều tượng gỗ dân gian được đẽo, tạc, chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo. Với nhà rông, tượng chủ yếu thể hiện chức năng làm đẹp, làm vui cho nơi sinh hoạt của cộng đồng. Chỉ khi sung túc, no đủ, cộng đồng mới có điều kiện đầu tư để nghệ nhân tạo nên những tượng gỗ to, đẹp, điểm tô cho không gian sống của buôn làng. Còn nhà mồ, tượng không chỉ là thành tố tạo nên không khí linh thiêng trong lễ bỏ mả, mà còn tượng trưng cho danh dự, niềm tự hào của gia chủ tổ chức lễ đó. Điều này cho thấy, tượng gỗ dân gian nơi nhà mồ là giá trị vật chất được trân trọng trong đời sống của người Ba-na, Gia-rai. Hiện nay, tượng gỗ đã được nghệ nhân tạc, cất giữ như của cải trong nhà, để dành cho con cháu, tặng cho khách quý, bán cho người yêu thích nghệ thuật điêu khắc gỗ dân gian.

1.5. Giá trị phản ánh nghệ thuật nguyên sơ

Tượng gỗ đặt quanh nhà mồ là đỉnh cao nghệ thuật điêu khắc gỗ dân gian nguyên sơ của người Ba-na, Gia-rai ở tỉnh Gia Lai. Tượng là một đoạn thân cây hình trụ, được tạc đẽo ở phần lớn phía trên; phần nhỏ phía dưới là chân tượng, được để nguyên và chôn xuống đất. Tượng người được đẽo nhỏ hơn kích thước thật vì theo quan niệm, thế giới dưới mặt đất là thế giới của người lùn. Phần tạc đẽo của tượng người gồm ba phần là đầu, cổ và thân, nhưng luôn trong tư thế nhìn thẳng. Không có những đường cong mà chỉ có những nét vạc, đẽo hình học hài hòa, tính cách điệu cao. Mắt, mũi, tai, miệng, cổ, thân được tạo nên bởi những nét lồi lõm do những nhát dao, nhát riu thô phác, dứt khoát và chính xác, khiến bức tượng gọi tả, sinh động và có hồn. Đầu tượng to, thân tượng nhỏ, đỉnh đầu phẳng, thể hiện quan niệm trong cơ thể người, đầu là quan trọng nhất. Nét mặt lặng lẽ, mắt nhìn xa xăm và đượm buồn. Sau khi tạc đẽo, tượng được để nguyên màu mộc, chỉ tô tai, mắt, lông mày bằng màu đen, làm nổi rõ tính đa dạng trong tạo hình nghệ thuật. Từ khúc gỗ, nghệ nhân dân gian đã thể thiện nhiều tư thế, thân phận và số phận khác nhau, phản ánh tâm hồn, tình cảm, tính cách, tư duy thẩm mỹ, quan niệm sống của chủ nhân văn hóa. Với kỹ thuật và tính cách điệu nguyên sơ, tượng nhà mồ là hồi âm độc đáo còn lại của nghệ thuật điêu khắc gỗ dân gian nguyên thủy nói chung và của nghệ thuật điêu khắc gỗ dân gian Đông Nam Á cổ đại nói riêng.

2. Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị của tượng gỗ dân gian hiện nay

Trong truyền thống, tượng gỗ được trưng bày phổ biến nhất ở nhà mồ, chiếm số lượng lớn, sau đó mới đến nhà rông. Tượng nhà mồ phong phú, độc đáo, chứa đựng nhiều giá trị văn hóa tộc người. Tuy nhiên, điều kiện mới hiện nay đã đưa lại những thay đổi lớn trong cuộc sống người Ba-na, Gia-rai. Đó là sự thay đổi của môi trường sống, diện tích rừng bị thu hẹp. Các tôn giáo mới du nhập đã làm mất đi những đức tin, niềm tin vào các thần linh truyền thống. Các hình thức tín ngưỡng truyền thống mai một, mất mát. Nhiều nơi đồng bào vì theo tôn giáo mới đã không còn làm lễ bỏ mả, không tổ chức các lễ hội truyền thống. Không có lễ bỏ mả đồng nghĩa mất môi trường làm tượng gỗ dân gian tại nhà mồ. Có nơi

vẫn làm lễ bỏ mả nhưng lại không có gỗ để làm tượng nhà mồ. Nhu cầu làm tượng gỗ nhà mồ có nhưng hết gỗ, hết rừng, điều kiện không có dẫn đến không có tượng nhà mồ. Hoặc giả có gỗ, có rừng nhưng thay đổi niềm tin, thay đổi tín ngưỡng cũng dẫn đến không có nhu cầu làm tượng gỗ nhà mồ. Do vậy, số lượng tượng gỗ dân gian ở tỉnh Gia Lai ít dần đi; một số tượng còn lại có kích thước nhỏ, tạc đẽo sơ sài thì giá trị cũng suy giảm so với trước đây.

Tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai được chế tác nhằm phục vụ đời sống tín ngưỡng, làm đẹp cho cảnh quan môi trường sống. Tuy nhiên, tác động của điều kiện mới, sự thay đổi môi trường và tôn giáo tín ngưỡng, kinh tế, xã hội đã làm biến đổi, suy giảm các giá trị của tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai. Trước đây tượng làm ra đơn giản là dành cho “ma”, hầu như không có mục đích rõ rệt, mà chỉ “thỏa mãn niềm khát khao được bộc lộ bùng cháy bất thần của con người” (Nguyên Ngọc, 2012, tr. 35). Người làm tượng rất vô tư dành hết tài năng, tâm sức cho tượng gỗ, không có mục đích thực dụng nên tượng gỗ Tây Nguyên là sản phẩm của một nền điêu khắc dân gian độc đáo. Nhu cầu dùng tượng để trang trí, làm đẹp, làm vui ngày càng nhiều cũng là dễ hiểu. Tượng gỗ hiện nay đang được nhiều cá nhân sưu tập, trưng bày; được trang trí trong các khu vui chơi, giải trí công cộng để làm đẹp cho các quán ăn, quán giải khát, nhà hàng, biệt thự; thậm chí tượng được sưu tầm buôn bán như tài sản với những tượng có thời gian tồn tại lâu năm, chất gỗ tốt như trắc, lai, cẩm, hương,... Thay vì chỉ là những nhát đẽo, tạc thô sơ, đơn giản nhưng dứt khoát và đạt hiệu quả nghệ thuật nguyên sơ cao, ngày nay các nghệ nhân đã đi sâu đặc tả, đẽo, tạc, tô vẽ màu sắc để tượng gỗ trông giống như thật, đáp ứng nhu cầu thị hiếu thương mại hiện đại. Tại những làng gần thị trấn hay quanh thành phố Pleiku, người nghệ nhân có thể làm hàng loạt tượng gỗ để bán theo yêu cầu mẫu mã đặt hàng của các cá nhân, đơn vị. Từ giá trị tâm linh, tượng gỗ đã có hướng chuyển dịch sang giá trị thương mại. Đây là một trong những khả năng thích ứng để tồn tại của tượng gỗ Gia-rai, Ba-na nói riêng và Tây Nguyên nói chung. Muốn tượng gỗ dân gian tồn tại, phát triển, cần chú ý đến khả năng và phương án này.

Qua khảo sát tại 177 làng thuộc 88 xã của 17 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Gia Lai, đã thống kê hiện còn khoảng gần 1.500 tượng gỗ của hai dân tộc Ba-na, Gia-rai.

Tại các làng người Ba-na, tượng gỗ còn rải rác ở các nhà mồ, nhà rông. Lốp tượng mới dựng trong các lễ bỏ mả 1 - 3 năm trở lại đây cơ bản vẫn còn nguyên hình như nhà mồ làng Tờ Nùng, xã Ya Ma, huyện Kông Chro; làng Byang, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro; làng Đron xã Pờ Tó, huyện Ia Pa. Chưa kể đến nhà rông làng Nák, thị trấn Kbang, huyện Kbang; nhà rông xã Lơ Pang, huyện Mang Yang; nhà rông Plei Bông, xã Ayun, huyện Mang Yang; nhà rông xã Glar, huyện Đăk Đoa, nhà rông làng Tover, xã Ia Khuol, huyện Chư Păh;... Hiện nay, do phát triển kinh tế - xã hội, tiếp thu văn hóa người Việt và các văn hóa khác được du nhập từ các kênh thông tin truyền thông đại chúng, đa số những làng sống gần các đường giao thông thuận lợi của các địa phương như Đăk Đoa, Mang Yang, Đăk Pơ, An Khê đồng bào xây nhà và làm nhà mồ như người Việt. Những huyện có nhiều đồng bào theo đạo Tin Lành

như Đăk Đoa, Mang Yang, Đăk Pơ, Chư Sê... văn hóa truyền thống mất đi nhanh chóng. Tại xã Hà Đông, huyện Đak Đoa trước kia các làng Kon Pơ Dram, Kon Song Lốc được coi là mẫu mực với kiến trúc nhà rông, nhà sàn truyền thống và các hoạt động lễ hội cổ truyền, ngày nay với sự xâm nhập của đạo Tin Lành, Công giáo thì lễ hội và tượng gỗ nhà mồ, nhà rông đã dần mai một.

Tại thành phố Pleiku và các huyện có người Gia-rai sinh sống tập trung như Ia Grai, Chư Păh, Chư Sê, Chư Puh, Chư Prông, Đứk Cơ, Phú Thiện, Ia Pa, Ayun Pa, Krông Pa... còn khoảng 1.000 tượng gỗ dân gian rải rác tại các khu nhà mồ, nhà rông, nhà sàn, nhà dài. Đa số còn nguyên trạng; một số đã mục nát một phần theo sự phá hủy của thời gian; số khác bị nhỏ, cưa, đánh cắp.

Tại tỉnh Gia Lai, tùy từng thời điểm khác nhau, Tỉnh ủy, UBND, HĐND và chính quyền các cấp luôn có những kế hoạch, giải pháp cụ thể để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của các tộc người trên địa bàn. Thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về "Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020", tại Gia Lai, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai thực hiện nhiều nội dung trong đó có công tác bảo tồn tượng gỗ dân gian của hai dân tộc Ba-na, Gia-rai trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 2010 đến nay, công tác kiểm kê đã mang lại kết quả bước đầu trong việc xác định số lượng, địa điểm và các loại hình Di sản Văn hóa phi vật thể tồn tại trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trong đó gồm 06 loại hình: Lễ hội truyền thống, Nghề thủ công truyền thống, Ngữ văn dân gian, Tập quán xã hội, Tri thức dân gian và Trình diễn dân gian. Tạc tượng gỗ dân gian Gia Lai được xác định nằm trong loại hình Nghề thủ công truyền thống.

Sau năm 1975 đến năm 1980, công tác bảo tồn loại hình di sản này hầu như ít được quan tâm. Các lễ hội truyền thống như lễ bỏ mả, mừng chiến thắng, mừng nhà mới, nhà rông, lễ mừng lúa mới vẫn đều đặn được tổ chức theo chu kỳ vòng đời và nông nghiệp theo cách tính lịch của người dân tộc tại chỗ, và có các lễ hội thi nghệ thuật điêu khắc gỗ còn tồn tại, phát triển. Nhưng với đặc tính chất liệu gỗ, nhanh hư mục nên khoảng 5 - 10 năm sau, các tác phẩm này bị chôn vùi trong đất cỏ giữa các khu nhà mồ nơi cuối các buôn, thôn, làng khắp các huyện thị thuộc tỉnh Gia Lai; các nhà rông cũng dần xuống cấp, hư hỏng từng bộ phận như mái, cầu thang, sàn nhà,... Chính quyền các cấp hầu như không có biện pháp can thiệp hay chính sách để lưu giữ những tác phẩm tượng gỗ dân gian được trang trí tại hai kiến trúc cổ truyền rất giá trị này.

Từ năm 1980 đến 1995, Ty Văn hóa thể thao Gia Lai - Kon Tum đã tổ chức một số cuộc điền dã, khảo sát, sưu tầm các hiện vật văn hóa, dân tộc... phục vụ cho công tác nghiên cứu văn hóa, trưng bày hiện vật. Do đó, đến thời điểm này, những tác phẩm điêu khắc gỗ dân gian của hai dân tộc thiểu số tại chỗ ở tỉnh Gia Lai mới được chú trọng và lưu

giữ bằng cách chụp ảnh, làm sách, lưu giữ trong kho, trưng bày tại bảo tàng. Một số hội thảo đã được tổ chức bàn về vấn đề bảo tồn văn hóa dân tộc ở Gia Lai, trong đó có tượng gỗ dân gian. Những bài nghiên cứu của các tác giả Xu Man, Đào Huy Quyền, Lưu Hùng, Nguyễn Văn Kỵ... đã bước đầu đề cập đến giá trị và các biện pháp để bảo tồn loại hình di sản tượng gỗ.

Từ năm 2000 đến nay, việc bảo tồn phát huy các giá trị di sản văn hóa được Đảng, Nhà nước quan tâm. Các chương trình mục tiêu quốc gia dành ngân sách để bảo tồn nhiều loại hình di sản đang dần mai một như: lễ hội, trang phục, kiến trúc, âm nhạc,... Năm 2015, UBND tỉnh phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Tỉnh, trong đó có 1 đề tài về bảo tồn tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai và giao cho Bảo tàng tỉnh thực hiện trong 2 năm (2015 - 2017). Đề tài này đã cung cấp nhiều thông tin quan trọng về giá trị nghệ thuật và tâm linh của di sản tượng gỗ trong đời sống vật chất, tinh thần của 2 dân tộc; nêu cụ thể thực trạng, đề xuất các giải pháp bảo tồn đội ngũ nghệ nhân, số lượng tượng hiện còn trên địa bàn,... Với chính sách bảo tồn di sản văn hóa địa phương đang được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm, cứ 2 năm 1 lần các huyện đều đặn tổ chức “Hội thi văn hóa các dân tộc thiểu số” cấp huyện, 4 năm 1 lần tổ chức cấp tỉnh hoặc nhân các sự kiện văn hóa lớn như Festival công chiêng, lễ hội cà phê... thì tỉnh tổ chức một số hoạt động trình diễn văn hóa phi vật thể, gồm thi tạc tượng gỗ cho các nghệ nhân trên địa bàn toàn tỉnh.

Hiện nay, tại Bảo tàng tỉnh Gia Lai đang lưu giữ bảo quản và trưng bày 164 bức tượng gỗ các loại có độ cao từ 40cm đến 1,4m được làm từ nhiều chất gỗ khác nhau phục vụ khách tham quan, nghiên cứu văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, số lượng này so với tiềm năng của vùng đất Gia Lai và lực lượng nghệ nhân có từ thời điểm cách đây 10 năm trước thì quá ít ỏi. Năm 2014, Sở Văn hóa Thể thao Du lịch tỉnh đã cử cán bộ kiểm kê một số loại hình di sản trong đó có tượng gỗ dân gian, song chỉ diễn ra tại một số huyện phía Đông, các huyện khác hầu như chưa có biện pháp nào để giữ lại loại hình quý giá này trong khi vì nhiều nguyên nhân khiến tượng gỗ và người sáng tạo - nghệ nhân tạc tượng dân gian đang dần mất đi nhanh chóng. Cuối năm 2016, Bảo tàng tỉnh hoàn thành lắp đặt “Khu trưng bày tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai” tại công viên Đồng Xanh, với diện tích rộng hơn 1.300m², phân thành hai khu vực là tượng nhà mô và Tượng trang trí đời sống sinh hoạt, với tổng cộng 152 tượng, được nhân dân trong và ngoài nước yêu thích.

Hiện nay, nhiều khu du lịch sinh thái, quảng trường ở Gia Lai, Tây Nguyên cùng các quán ăn dân gian trên địa bàn thành phố Pleiku như Ia Gui, Bazan, Plei Tiêng, Nghệ nhân Ksor Hnao... đã sử dụng tượng gỗ dân gian để trang trí trong khuôn viên quán phục vụ du khách yêu thích văn hóa địa phương. Đây cũng là một cách người dân chủ động bảo tồn giá trị di sản văn hóa địa phương tích cực để không chỉ tượng gỗ mà nhiều loại hình di sản quý giá khác của các DTTS ở Gia Lai không bị mất đi trong đời sống hôm nay.

3. Một số vấn đề đặt ra và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị của tượng gỗ dân gian

Một là, vấn đề chất liệu chính tạo nên tượng gỗ dân gian là gỗ. Dù là gỗ quý thì mưa nắng vùng nhiệt đới gió mùa của Gia Lai cũng sẽ nhanh chóng làm tượng hư hỏng. Theo phong tục, sau lễ bỏ mả, tượng nhà mồ và nhà mồ bị bỏ mặc cùng thiên nhiên, sương gió. Người Ba-na và Gia-rai kiêng cử xâm phạm phần mộ người chết nên chính quyền cũng khó can thiệp để bảo tồn.

Hai là, vấn đề du nhập các tôn giáo mới đã đem đến những thay đổi trong đời sống tín ngưỡng tôn giáo, làm biến đổi nhận thức và văn hóa của một phần cư dân Gia-rai, Ba-na. Hiện nay, ở Gia Lai đạo Tin Lành có mặt hầu khắp tỉnh, tập trung ở các huyện Đăk Đoa, Mang Yang, Ayun Pa, Chư Sê, Chư Prông, Chư Păh, Pleiku. Sự phát triển nhanh chóng của đạo Tin Lành gây khó khăn trong quản lý, bảo vệ văn hóa cổ truyền. Những nghệ nhân và người dân theo tôn giáo mới đều ít tham gia các hoạt động văn hóa của dân tộc mình. Họ tin tuyệt đối, trọn vẹn với Chúa, chỉ thờ Chúa, nghe theo lời mục sư, chấp sự hơn già làng, thôn trưởng; chỉ tham gia sinh hoạt tôn giáo tại các nhà thờ, điểm nhóm thay vì sinh hoạt các lễ hội truyền thống; vì vậy các tượng nhà mồ không còn được duy trì, bị quên lãng. Các giáo sỹ đã chủ động bài xích tín ngưỡng cổ truyền, xóa bỏ cơ sở tồn tại của tín ngưỡng dân gian. Tín đồ tôn giáo mới phải từ bỏ các vị thần mà xưa nay họ vẫn tin theo để tin vào Chúa. Giáo dân đã bỏ nhiều phong tục truyền thống như không đánh chiêng, không tổ chức các lễ hội, không làm lễ bỏ mả,... Các lễ hội truyền thống được thay thế bằng những lễ nghi tôn giáo, dẫn đến thay đổi niềm tin tín ngưỡng, phong tục tập quán của một bộ phận người Ba-na, Gia-rai nơi đây.

Ba là, vấn đề không còn sinh hoạt văn hóa truyền thống thì văn hóa dân gian mất môi trường sống. Tượng gỗ dân gian làm ra nhằm phục vụ nhu cầu tâm linh và làm đẹp. Nhiều làng đã bỏ tục bỏ mả, nghệ nhân tạc đẽo tượng gỗ dân gian mất môi trường thực hành nên kỹ thuật và kỹ năng cũng dần mai một. Chưa kể sự ra đi mãi mãi của nhiều nghệ nhân tạc đẽo tượng gỗ. Lớp trẻ không được truyền dạy hoặc không nhận thức đúng giá trị của tượng gỗ dân gian nên không hứng thú khi được truyền dạy. Do kinh tế thị trường, người dân ít làm lúa rẫy mà chuyển sang trồng cây công nghiệp hàng hóa. Nông lịch bận rộn, thời gian nông nhàn ít dần. Lễ bỏ mả nếu còn cũng được tổ chức gọn nhẹ, tượng nhà mồ nếu còn được làm cũng nhỏ bé, đơn giản, rồi bị đánh cắp. Nhiều làng được Nhà nước hỗ trợ làm nhà rông văn hóa nhưng là nhà rông bằng sắt thép bê-tông, do thợ người Kinh làm, không có tượng gỗ dân gian nên bị bỏ hoang ở nhiều làng.

Bốn là, vấn đề truyền nghề của các nghệ nhân tạc đẽo tượng gỗ dân gian cho thế hệ trẻ chưa được nhận thức thỏa đáng từ chính quyền và chính các nghệ nhân. Lớp trẻ ít mặn mà với tượng gỗ dân gian, dẫn đến tình trạng ai theo học thì theo. Tình trạng này ảnh hưởng rất lớn đến việc duy trì và phát triển đội ngũ nghệ nhân. Chưa kể đến nguồn kinh phí hỗ trợ việc truyền nghề tạc đẽo tượng gỗ, cho quảng bá, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vẫn còn nhiều hạn chế.

Từ thực trạng và một số vấn đề đặt ra, bài viết đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản tượng gỗ dân gian của hai tộc người Ba-na, Gia-rai ở tỉnh Gia Lai như sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp các tổ chức, ban ngành liên quan, nhất là ngành Văn hóa, Thể Thao và Du lịch đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai trên địa bàn tỉnh. Đây là giải pháp thiết thực vì chất lượng, hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trên địa bàn tỉnh là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, nhiều tổ chức khác nhau, trọng tâm là ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong đó tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của các cơ quan Trung ương, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan quản lý văn hóa của tỉnh, xây dựng, bồi dưỡng, phát triển lực lượng nghệ nhân là những giải pháp cụ thể cần hướng tới.

Thứ hai, bảo tồn và phát huy giá trị của tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai, cần kết hợp chặt chẽ với việc tạo môi trường văn hóa, sinh thái và môi trường hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuận lợi. Môi trường văn hóa, sinh thái của nghệ thuật tượng gỗ dân gian là nhà rông và lễ bỏ mả, do vậy rất cần khôi phục, duy trì có chọn lọc lễ bỏ mả và nhà rông truyền thống của các tộc người. Từ đây, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để người dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn các giá trị của tượng gỗ dân gian và tự mình có ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị tốt đẹp đó của dân tộc mình.

Thứ ba, cần thay đổi nhận thức của người quản lý và nghệ nhân về chức năng của tượng gỗ dân gian trong điều kiện mới. Ngày nay, tượng gỗ dân gian không chỉ phục vụ cho tín ngưỡng tâm linh và làm đẹp cảnh quan nhà mồ, nhà rông văn hóa, mà còn phục vụ cho bảo tồn, bảo tàng văn hóa và cho mục đích thương mại, phát triển du lịch,... Theo đó, địa phương cần tùy vào điều kiện cụ thể mà đưa ra chính sách khuyến khích, động viên lực lượng nghệ nhân tạc tượng. Những nghệ nhân giỏi, có tay nghề cao nên xét danh hiệu nghệ nhân dân gian cho họ, giúp họ có cơ sở nâng cao chế độ bồi dưỡng qua các đợt thi, truyền nghề. Địa phương cũng cần dành những phần thưởng có giá trị lớn để trao thưởng cho những sản phẩm nghề truyền thống tốt, có chất lượng qua các cuộc thi. Như vậy mới dễ động viên, kích thích nghệ nhân thêm yêu quý, gắn bó với nghề.

Thứ tư, cần xây dựng các mô hình khu trưng bày tượng gỗ dân gian đảm bảo tiêu chuẩn về chất liệu, khoa học, thẩm mỹ tại các khu du lịch sinh thái của tỉnh, các khuôn viên quảng trường, là những nơi tham quan, du lịch cho du khách trong và ngoài nước. Đồng thời, kết hợp với ngành du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái để quảng bá, phát triển tượng gỗ dân gian trở thành hàng hóa thương mại. Cần nghiên cứu xây dựng mô hình các câu lạc bộ nghề truyền thống, trong đó có mô hình câu lạc bộ nghề đẽo tạc tượng gỗ dân gian Ba na, Gia-rai.

Thứ năm, đưa bài giảng về nhà mồ, nhà rông, trong đó có tượng gỗ dân gian và bảo tồn tượng gỗ dân gian vào chương trình học tập của học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và cấp tỉnh. Tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên được tham quan các khu

trung bày tượng gỗ dân gian, tổ chức những buổi thi làm tượng để học sinh, sinh viên hiểu thêm những nét đại cương của nghệ thuật tạo hình dân gian Tây Nguyên.

Kết luận

Tượng gỗ dân gian được nhiều người biết tới là một sản phẩm giàu tính nghệ thuật, phục vụ chủ yếu nhu cầu tín ngưỡng tâm linh và làm đẹp cảnh quan nhà mồ, nhà rông. Tượng gỗ dân gian vừa có giá trị trang trí và làm đẹp, vừa chứa đựng giá trị tâm linh, tín ngưỡng dân gian của người Ba-na, Gia-rai. Chưa kể tới giá trị thể hiện tình cảm của người sống với người chết, phản ánh phân hóa xã hội, đặc biệt là nghệ thuật nguyên sơ của chủ nhân trong xã hội còn bảo lưu nhiều dấu vết tiền giai cấp. Trong điều kiện mới hiện nay, tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai đang dần bước ra khỏi giới hạn tín ngưỡng tâm linh để có thêm không gian, động lực tồn tại và duy trì.

Tuy nhiên, trước tác động ngày càng sâu rộng của các yếu tố hiện đại, giá trị của tượng gỗ dân gian Ba-na và Gia-rai đang chịu nhiều biến đổi, đặt ra những vấn đề bảo tồn, phát huy. Để thực hiện được những giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị của tượng gỗ dân gian đòi hỏi sự chung tay của cả cộng đồng cũng như các nhà quản lý và tổ chức xã hội trong khoảng thời gian dài, từ một vài thập niên trở lên để ổn định và phát triển bền vững. Bảo tồn và phát huy rất cần những điều kiện khả thi; trong tương quan, chùng mực với các di sản văn hóa khác của người Ba-na, Gia-rai; trong các điều kiện kinh tế, xã hội, môi trường tỉnh Gia Lai nói riêng và tình hình cả nước nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (2009), *Lịch sử tỉnh Đảng bộ Gia Lai (1945 - 2005)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Ngô Văn Doanh (1993), *Nhà mồ và tượng mồ Giarai*, Bohnar, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Gia Lai.
3. Ngô Văn Doanh (1995), *Lễ hội bỏ mả bắc Tây Nguyên*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Hoàng Thanh Hương (2015), *Bảo tồn và phát huy giá trị tượng gỗ dân gian Ba-na, Gia-rai trên địa bàn tỉnh Gia Lai* (Báo cáo tổng hợp), Gia Lai.
5. Hoàng Thị Thanh Hương (2018), *Tượng gỗ dân gian các tộc người Ba Na, Gia-rai*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Nguyễn Ngọc (2012), *Các bạn tôi trên ấy*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.